

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **399** /KHĐT-KTN

Hải Phòng, ngày **03** tháng 3 năm 2021

V/v lập và gửi báo cáo giám sát,  
đánh giá định kỳ năm 2020 (lần 2).

Kính gửi: .....

.....

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020; Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư; Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP; Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư và Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 03/7/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố chấn chỉnh công tác giám sát và đánh giá đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng,

Ngày 11/01/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng đã có Văn bản số 41/KHĐT-ĐTTĐGS về việc lập và gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư năm 2020, trong đó đề nghị các nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư không sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn thành phố quan tâm, phối hợp gửi báo cáo (theo Mẫu số 12, 14 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT gửi kèm theo văn bản này) về Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng trước ngày 26/02/2021; theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 69 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP, thời hạn gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư năm 2020 trước ngày 10/02/2021. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng chưa nhận được báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư năm 2020 của Quý nhà đầu tư.

Để có cơ sở tổng hợp, lập báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2020 trên địa bàn thành phố theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng đề nghị Quý nhà đầu tư khẩn trương lập và gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư năm 2020 về Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng **trước ngày 18/3/2021**. Trường hợp nhà đầu tư không thực hiện việc lập và gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định, nhà đầu tư sẽ bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng theo quy định điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.



(Trường hợp cần trao đổi thông tin: Đối với dự án của Nhà đầu tư nước ngoài, xin liên hệ Phòng Kinh tế đối ngoại, số điện thoại: 0225.3841008; Đối với dự án thuộc ngành, lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, nông – lâm – ngư nghiệp của Nhà đầu tư trong nước, xin liên hệ Phòng Kinh tế ngành, số điện thoại: 0225.3822017; Đối với dự án thuộc ngành, lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa thể thao và du lịch, thông tin truyền thông, lao động thương binh và xã hội của Nhà đầu tư trong nước, xin liên hệ Phòng Khoa giáo, Văn xã, số điện thoại: 0225.3822097)

Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng đề nghị Quý nhà đầu tư quan tâm, phối hợp thực hiện. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD, PGD T.T.H.Yên;
- Lưu: VT, KTN. ĐVS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Thị Hải Yên**



Số: 41/KHĐT-ĐTĐGS

Hải Phòng, ngày 11 tháng 01 năm 2021

V/v lập và gửi báo cáo giám sát,  
đánh giá đầu tư năm 2020.

Kính gửi: .....

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015, Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về Giám sát và đánh giá đầu tư, Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 03/7/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chấn chỉnh công tác giám sát, đánh giá đầu tư trên địa bàn thành phố.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện lập và gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư năm 2020, cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, chủ đầu tư dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền phê duyệt của cấp quận, huyện, xã, phường, thị trấn; đồng thời đề nghị các đơn vị trực thuộc báo cáo, cung cấp thông tin phục vụ lập và gửi Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của địa phương theo nội dung tại Mẫu báo cáo số 1, Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT.

- Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng là cơ quan đăng ký đầu tư tổ chức thực hiện, tổng hợp lập và gửi Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư theo quy định tại Điều 62; Khoản 3, Điều 68; Khoản 2, Điều 69 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP và Mẫu số 1, Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT đối với những nội dung thuộc trách nhiệm quản lý của Cơ quan.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tổng hợp báo cáo về giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định tại Mẫu số 17, Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT.

- Kho bạc nhà nước thành phố báo cáo về công tác giải ngân theo quy định tại Mẫu số 5, Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT.

- Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư chương trình, dự án đầu tư công; Chủ đầu tư chương trình, dự án đầu tư công do các bộ, ngành, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt lập và gửi Báo cáo giám sát,

đánh giá chương trình, dự án đầu tư theo quy định tại Mẫu số 3, Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT.

- Chủ đầu tư dự án hỗ trợ phát triển chính thức ODA lập và gửi Báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo quy định tại Mẫu số 03, Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT; Nhà đầu tư dự án đối tác công tư PPP lập và gửi Báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo quy định tại Mẫu số 08, Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT.

- Nhà đầu tư các dự án của doanh nghiệp trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI lập và gửi Báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo nội dung quy định tại Mẫu số 12, Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm phối hợp, báo cáo đầy đủ nội dung, đảm bảo chất lượng, gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 26/02/2020 để tổng hợp, dự thảo Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư thành phố Hải Phòng năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- UBMTTQVN thành phố;
- Các Sở, ngành, UBND quận, huyện;
- UBND thành phố (để BC);
- Giám đốc; PGĐ Nguyễn Thanh Long;
- Các Phòng: TH-QH. KTĐN. KTN. KG-VX. TTr;
- Lưu: VT, ĐTTĐGS.



**Mẫu số 12. Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn thực hiện đầu tư đối với dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác**

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: /BCGSĐGDĐT

..... ngày ..... tháng.... năm .....

**BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**

**(6 tháng/năm....)**

**Tên dự án: .....**

Kính gửi: .....

**I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN**

- Tên nhà đầu tư; Địa chỉ trụ sở giao dịch chính, số điện thoại, địa chỉ email...
- Tên dự án; Địa điểm thực hiện;
- Văn bản quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có);
- Diện tích đất sử dụng; Mục tiêu, quy mô; Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn;
- Thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện của dự án;
- Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có);
- Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có).

*(Nội dung này chỉ báo cáo một lần vào kỳ đầu tiên sau khi dự án được khởi công hoặc sau khi dự án được điều chỉnh làm thay đổi các thông tin về dự án).*

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1. Tiến độ thực hiện dự án và tiến độ thực hiện mục tiêu của dự án:**

- Tiến độ chuẩn bị dự án;
- Tiến độ giải phóng mặt bằng (nếu có);
- Tiến độ xây dựng cơ bản (nếu có);
- Tiến độ mua máy móc thiết bị, lắp đặt, vận hành chạy thử (nếu có);
- Tiến độ thực hiện các hạng mục, phân kỳ đầu tư (nếu có);
- Tiến độ hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện các mục tiêu đầu tư.

## 2. Tiến độ góp vốn đầu tư, vốn điều lệ, vốn pháp định (nếu có):

a) Tiến độ góp vốn:

STT	Loại vốn	Số vốn góp trong kỳ	Số vốn góp lũy kế đến thời điểm báo cáo
1	Vốn đầu tư		
2	Vốn điều lệ		
3	Vốn pháp định		

b) Nguồn vốn:

STT	Nguồn vốn	Số vốn góp trong kỳ	Số vốn góp lũy kế đến thời điểm báo cáo
1	Vốn chủ sở hữu		
2	Vốn vay các tổ chức tín dụng		
3	Mua máy móc, thiết bị, nguyên liệu trả chậm		
4	Nguồn vốn huy động khác		
	Cộng		

## 3. Việc thực hiện các quy định về các vấn đề liên quan:

- Về việc sử dụng đất và các nguồn tài nguyên khác:
- Về các yêu cầu bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ:
- Việc đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện:
- Việc đáp ứng các quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).

## 4. Tình hình thực hiện ưu đãi đầu tư (nếu có)

## 5. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án (nếu có).

## III. KIẾN NGHỊ

*Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.*

**NHÀ ĐẦU TƯ**  
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 14. Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn khai thác, vận hành đối với dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: /BCGSĐGDĐT

..... ngày ..... tháng.... năm ... ..

**BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TRONG GIAI ĐOẠN KHAI THÁC, VẬN HÀNH**

**(6 tháng/năm....)**

**Tên dự án: .....**

Kính gửi: .....

**I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN**

- Tên nhà đầu tư; Địa chỉ trụ sở giao dịch chính, số điện thoại, địa chỉ email...
- Tên dự án; Địa điểm thực hiện;
- Văn bản quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có);
- Diện tích đất sử dụng; Mục tiêu, quy mô; Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn;
- Thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện của dự án;
- Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có);
- Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có).

*(Nội dung này chỉ báo cáo một lần tại kỳ báo cáo đầu tiên sau khi dự án được đưa vào khai thác, vận hành)*

**II. TÌNH HÌNH KHAI THÁC VẬN HÀNH DỰ ÁN**

**1. Tình hình sản xuất, kinh doanh:**

- Tình hình sử dụng lao động (*số lượng, cơ cấu trình độ*) đến thời điểm báo cáo.
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với người lao động (*lương, bảo hiểm, trợ cấp, phúc lợi xã hội...*).
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách (*số thực hiện trong kỳ báo cáo, số lũy kế đến thời điểm báo cáo, số còn phải nộp, nêu rõ nguyên nhân chưa nộp*).
- Tình hình lợi nhuận (*số thực hiện trong kỳ báo cáo, số lũy kế đến thời điểm báo cáo*).
- Sơ bộ tình hình tài chính doanh nghiệp (*nợ ngắn hạn, nợ dài hạn, ..., phân tích, đánh giá so với kỳ báo cáo trước liền kề*).

## **2. Việc thực hiện các quy định về các vấn đề liên quan:**

- Về việc sử dụng đất và các nguồn tài nguyên khác:
- Về các yêu cầu bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ:
- Việc đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện:
- Việc đáp ứng các quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).

## **3. Tình hình thực hiện ưu đãi đầu tư (nếu có)**

## **4. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc của dự án (nếu có)**

## **III. KIẾN NGHỊ**

*Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.*

**NHÀ ĐẦU TƯ**  
*(ký tên, đóng dấu)*